

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày: 17/02/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Kim Trúc Ly

2. Ông Nguyễn Văn Hơn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/HSST-QĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

*** Đinh Gia B** (tên gọi khác là N) - Sinh ngày: 10/6/1998; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc T (1981) và bà Lê Thị Cẩm T (1980); chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: có 01, ngày 19/3/2018 bị công an xã V xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Huỳnh Tuấn A, sinh năm: 1982; địa chỉ: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (có đơn xin vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Huỳnh Công T (tên gọi khác: TK), sinh năm: 1997, địa chỉ: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn T (tên gọi khác: D), sinh năm: 1980, địa chỉ: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (có đơn xin vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị Kim S (tên gọi khác: SC), sinh năm: 1960, địa chỉ: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1969, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (có đơn xin vắng mặt).

- Ông Trì Hữu N, sinh năm: 1971, địa chỉ: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 06/8/2019, Huỳnh Công T điều khiển xe mô tô biển số 71F7-5406 chở phía sau Đinh Gia B đi trên đường lộ bê tông thuộc ấp V, xã T, huyện C để bắt con cóc. Khi đến khu vực vườn của Huỳnh T A thì cả hai xuống xe đi bộ, T dẫn xe đi trước, B đi bộ phía sau. Khi đi B nhìn thấy trong vườn nhà anh An có nhiều cây kiểng nhưng không có người trông coi, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. B leo qua hàng rào lưới B40 vào bên trong vườn trộm của anh An 01 cây bông trang, dáng xiêu, chiều cao 50cm, hoành gốc 21cm đem ra bên ngoài và lên xe cho T chở đi. T hỏi B cây ở đâu mà có, B nói lấy của anh A, nên T không đồng ý chở mà kêu B đem cây để cập bên đường đi cách nhà của anh A khoảng 200m rồi cả hai về nhà. Sau đó, T điện thoại cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Kim S đến nơi để cây bông trang lấy đem đến trả cho anh A. Lúc này, anh A đã trình báo với công an xã V toàn bộ vụ việc.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 91/BKL-HĐĐG ngày 06/9/2019 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách kết luận 01 cây bông trang bán thành phẩm, dáng xiêu, chiều cao 50cm, hoành gốc 21cm có giá trị 2.500.000 đồng, tài sản hiện do anh A đang quản lý.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSCL ngày 09/01/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Đinh Gia B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản Cáo trạng, không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo Đinh Gia B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm **h, i, s** khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Gia B từ **06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù**.

+ Đối với hành vi của Huỳnh Công T khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không có bàn bạc trước với T, khi bị cáo đem tài sản ra xe để T chở thì T không biết từ đâu mà có nên không tiếp tục chở mà kêu bị cáo bỏ cây xuống đường nên không đồng phạm với Đinh Gia B về hành vi trộm cắp tài sản và cũng không phạm tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không bị khởi tố xử lý.

+ Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Lách đã trao trả cho: người bị hại Huỳnh Tuấn A 01 cây bông trang bán thành phẩm, dáng xiêu, chiều cao 50cm, hoành gốc 21cm; cho Huỳnh Công T 01 chiếc xe mô tô hai bánh dáng Dream, nhãn hiệu LONCIN, biển số 71F7-5406, màu sơn nâu, số khung LXL3C-711301059, số máy FMG1A-01301059 và 01 giấy đăng ký xe mô tô/xa máy, đã trao trả cho Huỳnh Công T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các đương sự khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 06/8/2019, lợi dụng lúc tài sản không có người trong coi, bị cáo B đã có hành vi hén lút leo qua hàng rào vào vườn anh Huỳnh Tuấn A chiếm đoạt 01 cây bông trang, dáng xiêu, chiều cao 50cm, hoành gốc 21cm, được định giá là 2.500.000 đồng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật mà vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự vào ngày 19/3/2018 bị công an xã V xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt nhưng lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự ngoan cố, xem thường pháp luật, do đó, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và góp phần phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với hành vi của Huỳnh Công T khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không có bàn bạc trước với T, khi bị cáo đem tài sản ra xe để T chở thì T không biết từ đâu mà có nên không tiếp tục chở mà kêu bị cáo bỏ cây xuống đường nên không đồng phạm với Đinh Gia B về hành vi trộm cắp tài sản và cũng không phạm tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Lách đã trao trả cho: người bị hại Huỳnh Tuấn A 01 cây bông trang bán thành phẩm, dáng xiêu, chiều cao 50cm, hoành gốc 21cm; cho Huỳnh Công T 01 chiếc xe mô tô hai bánh dáng Dream, nhãn hiệu LONCIN, biển số 71F7-5406, màu sơn nâu, số khung LXL3C-711301059, số máy FMG1A-01301059 và 01 giấy đăng ký xe mô tô/xa máy, đã trao trả cho Huỳnh Công T.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Gia B phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm **h, i, s** khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Gia B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Lách đã trao trả cho: người bị hại Huỳnh T A 01 cây bông trang bán thành phẩm, dáng xiêu, chiều cao 50cm, hoành gốc 21cm; cho Huỳnh Công T 01 chiếc xe mô tô

hai bánh dăng Dream, nhãn hiệu LONCIN, biển số 71F7-5406, màu sơn nâu, số khung LXL3C-711301059, số máy FMG1A-01301059 và 01 giấy đăng ký xe mô tô/xe máy, đã trao trả cho Huỳnh Công T.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đinh Gia B phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Những người TGTT;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hsva, THAHS, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Thanh